TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2019/DS-ST
Ngày: 20/12/2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nhơn;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lan;

2. Bà Nguyễn Thị Mý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thành Long, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 87/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2019, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2019/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2019, giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C; Địa chỉ trụ sở chính: Khu C, bán đảo Đ, phường L, quận M, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Huỳnh Xuân Tr– Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện G; Địa chỉ: 288 V, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai (Theo Quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án số 24/QĐ-NHCS ngày 22/6/2019); Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị C và ông Nguyễn Mạnh C; Cùng địa chỉ: Thôn M, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C (Sau đây gọi là Ngân hàng):

Căn cứ danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn ngày 02/02/2018, Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện G đã giải ngân cho hộ gia đình bà Phạm Thị C và ông Nguyễn Mạnh C (Do bà C là người đại diện theo ủy quyền ký xác lập trên các văn bản, giấy tờ vay vốn) vay 40.000.000 đồng theo chương trình Hộ cận nghèo theo Hợp đồng tín dụng số 6600000711865228, lãi suất 7,92%/năm, lãi suất quá hạn là 10,296%/năm, thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 13/02/2021. Hình thức cho vay không có tài sản bảo đảm và được ủy thác qua Hội Nông dân thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai.

Bà C, ông C phải trả lãi hàng tháng và gốc trả 12 tháng/lần kể từ ngày nhận tiền vay. Tuy nhiên, bà C, ông C đã không thực hiện trả nợ gốc theo phân kỳ đã thỏa thuận và không trả lãi kể từ ngày 14/3/2019. Theo thông tin từ đoàn thể nhận ủy thác và chính quyền địa phương, hiện nay bà C, ông C đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, không thông báo địa chỉ mới cho Ngân hàng, cố tình che giấu địa chỉ. Bà C, ông C đã sử dụng vốn sai mục đích, cung cấp thông tin sai sự thật, đồng thời vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc theo phân kỳ và trả nợ lãi hàng tháng. Vì vậy, Ngân hàng đã chấm dứt hợp đồng cho vay, thu hồi nợ trước hạn đối với khoản vay của bà C, ông C theo quy định tại Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

Tính đến ngày 20/12/2019, bà C, ông C còn nợ Ngân hàng 40.000.000 đồng tiền gốc và 2.447.605 đồng tiền lãi. Tổng cộng số tiền gốc và lãi còn nợ là 42.447.605 đồng. Ngân hàng yêu cầu bà C, ông C phải liên đới trả nợ cho Ngân hàng 42.447.605 đồng và tiếp tục chịu tiền lãi đến ngày trả xong toàn bộ số tiền nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng vay vốn.

2. Bà Phạm Thị C và ông Nguyễn Mạnh C đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, không có yêu cầu phản tố và không giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

3. Kết quả xác minh của Tòa án: Bà C, ông C cư trú tại thôn M, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai nhưng đã bỏ đi khỏi nơi cư trú một thời gian. Bà C, ông C không thông báo, cố tình che giấu thông tin nên chính quyền địa phương không biết ông bà đang ở đâu và thời điểm ông bà quay về. Bà C, ông C không có người thân thích và có một số tài sản là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ở địa phương. Tại thời điểm vay vốn, hộ gia đình của bà C và ông C không có ai khác là người từ đủ 18 tuổi.

4. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Ia Grai đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm nghị án và tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc bà C, ông C phải liên đới trả cho Ngân hàng 42.447.605 đồng và chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Kết quả xác minh của Tòa án thể hiện bà C, ông C cư trú tại thôn M, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai nhưng vắng mặt ở nơi cư trú tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án và thực hiện việc tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng. Địa chỉ cư trú của bà C, ông C đúng với địa chỉ Ngân hàng ghi trong đơn khởi kiện và trong các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng giao nộp. Bà C, ông C thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo cho Ngân hàng về nơi cư trú mới, cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với Ngân hàng theo Điều 40 của Bộ luật Dân sự và Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Bà C, ông C đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà C, ông C theo Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bà C, ông C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các tài liệu, chứng cứ khởi kiện của Ngân hàng, được thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không có ý kiến phản đối. Do vậy, các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng giao nộp và do Tòa án thu thập đều hợp pháp theo Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Bà C, ông C vay vốn của Ngân hàng với tư cách hộ gia đình và người được ủy quyền đại diện cho hộ gia đình để xác lập các giao dịch với Ngân hàng là bà C. Theo kết quả xác minh của Tòa án thì tại thời điểm vay vốn, ngoài bà C, ông C, hộ gia đình của ông bà không còn ai khác đủ tuổi xác lập giao dịch dân sự và tham gia vào việc vay vốn. Căn cứ các Điều 101, 103 của Bộ luật Dân sự thì các thành viên của hộ gia đình do bà C là người đại diện theo ủy quyền xác lập hợp đồng vay vốn với Ngân hàng, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và có nghĩa vụ trong việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng là bà C và ông C.

[5] Bà C, ông C vay vốn của Ngân hàng theo chương trình cho vay Hộ cận nghèo, nội dung, hình thức hợp đồng vay tài sản giữa các bên được xác lập đúng quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự. Mức lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận phù hợp với Điều 468 của Bộ luật Dân sự và Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà C, ông C không trả tiền gốc theo phân kỳ, không trả tiền lãi hàng tháng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài

sản nên Ngân hàng chấm dứt hợp đồng cho vay để thu hồi nợ trước hạn đối với khoản vay của bà C, ông C là đúng quy định tại Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc bà C và ông C phải liên đới trả cho Ngân hàng số tiền 42.447.605 đồng, trong đó tiền gốc là 40.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 20/12/2019 là 2.447.605 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà C, ông C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

[6] Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên bà C và ông C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 39, 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 40, 101, 103, 466 của Bộ luật Dân sự;

- Các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng;

- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C.

Bà Phạm Thị C và ông Nguyễn Mạnh C phải liên đới trả cho Ngân hàng C 42.447.605 đồng (Bốn mươi hai triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn sáu trăm lẻ năm đồng), trong đó tiền gốc là 40.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 20/12/2019 là 2.447.605 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà C và ông C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

2. Bà Phạm Thị C và ông Nguyễn Mạnh C phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.122.380 đồng (Hai triệu một trăm hai mươi hai nghìn ba trăm tám mươi đồng).

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Bản án này được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện G;
- Lưu: HSVA, VT-LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Thành Nhơn